

Số: /NQ-HĐND Nậm Hàng, ngày tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt điều chỉnh phương án
sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NẬM HÀNG
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: số 1932/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025; số 2317/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2025 về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ- HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của HDDND xã Nậm Hàng về phê duyệt phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025;

Căn cứ Công văn số 235/QBV&PTR ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lai Châu về việc thông báo chi tiết số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2025 và triển khai công tác chi trả;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của UBND xã Nậm Hàng về việc phê duyệt điều chỉnh phương án chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2025; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng xã Nậm Hàng năm 2025 với các nội dung như sau:

1. Phương án đã được phê duyệt theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của Hội đồng nhân dân xã.

- Diện tích rừng cung ứng DVMTR: 8.097,36 ha
- Diện tích rừng quy đổi theo hệ số K: 6.572,87 ha
- Tổng số tiền dịch vụ môi trường rừng được chi trả: 4.859.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn tỷ, tám trăm năm mươi chín triệu đồng), trong đó:
 - Chi trả trực tiếp cho các hộ gia đình cá nhân, cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng là: 4.468.440.000 đồng.
 - Chi cho công tác quản lý, giám sát, tuyên truyền, tổ chức thực hiện là: 390.560.000 đồng (*đã bao gồm kinh phí quản lý dịch vụ môi trường rừng năm trước chuyển sang: 2.000.000 đồng*).

2. Phương án điều chỉnh:

2.1. Diện tích cung ứng và quy đổi hệ số K

- Điều chỉnh giảm Diện tích rừng cung ứng DVMTR: 24,32ha
- Điều chỉnh tăng Diện tích rừng quy đổi theo hệ số K: 45,48.ha
- Nguyên nhân điều chỉnh: Diện tích do sạt lở, nương xen kẹt, phá rừng trái pháp luật.

2.2. Kinh phí

- Điều chỉnh tăng: 866.057.405 đồng số tiền chi trả cho bên nhận hợp đồng bảo vệ rừng.
- Điều chỉnh giảm : 85.435.598 đồng tiền chi phí quản lý.

3. Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường năm 2025 sau điều chỉnh:
 Tổng thu từ nguồn DVMTR năm 2025: 5.639.621.807 đồng, trong đó:

- Thu từ tiền chi trả DVMTR năm 2025 cho diện tích rừng thuộc trách nhiệm quản lý tổng. Số tiền: 5.638.621.807 đồng.
- Thu từ tiền chi trả DVMTR năm 2024 chưa sử dụng hết chuyển nguồn sang năm 2025. Số tiền: 1.000.000 đồng.

3.1. Phương án sử dụng tiền DVMTR

Tổng chi phí quản lý được sử dụng: 305.124.402 đồng.

- Chi kinh phí quản lý năm 2024 chuyển sang 2025: 1.000.000 đồng.
- Chi kinh phí quản lý năm 2025 là : 304.124.402 đồng bằng 5,39 % tổng số tiền DVMTR

3.2. Nguyên tắc, mức chi trả

- Căn cứ diện tích rừng được giao khoán, bảo vệ theo hợp đồng.
- Thực hiện đúng mức chi trả theo quy định của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, kịp thời.

(Có phương án và biểu chi tiết kèm theo)

4. Tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân xã phối hợp với trưởng các bản, Ban quản lý bản, niêm yết công khai danh sách và số tiền tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và nhà văn hóa các bản trước khi chi trả.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Nậm Hàng khóa XXI, kỳ họp thứ tư thông qua ngày tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp & Môi trường;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND, UBND xã;
- ĐBQH, HĐND tỉnh ứng cử tại xã;
- Đại biểu HĐND xã; các ban HĐND xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Hà Văn Sơn